

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Long.

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Tuyển.

2. Ông Võ Ánh Sứ.

Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa:

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Y Sơ My Niê Kđăm – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2020, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân Huyện H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 94/2019/HSST, ngày 26 tháng 12 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Lương Văn H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12 tháng 10 năm 1984, tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Cha: Lương Viết A, đã chết; Mẹ: Nguyễn Thị L; Sinh năm: 1959; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày 29 tháng 10 năm 2019, đến ngày 04 tháng 11 năm 2019, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ tên: **Võ Thành C**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02 tháng 09 năm 1991, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn B, xã W, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Cha: Võ Đại V; Sinh năm: 1965; Mẹ: Đoàn Thị H; Sinh năm: 1966; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày 29 tháng 10 năm 2019, đến ngày 04 tháng 11 năm 2019, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ tên: **Lê Sỹ T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23 tháng 10 năm 1991, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Cha: Lê Văn V; Sinh năm: 1964; Mẹ: Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1964; Vợ: Ngô Thị K; Sinh năm: 1992; Bị cáo có một người con,

sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày 29 tháng 10 năm 2019, đến ngày 04 tháng 11 năm 2019, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Họ tên: **Nguyễn Đình T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16 tháng 01 năm 1989, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn C, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Cha: Nguyễn Tiến L; Sinh năm: 1957; Mẹ: Đinh Thị H; Sinh năm: 1960 Vợ: Lê Thị Hằng N; Sinh năm: 1988; Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày 29 tháng 10 năm 2019, đến ngày 04 tháng 11 năm 2019, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Họ tên: **Lại Văn B**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04 tháng 4 năm 1979, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Cha: Lại Quang C; Đã chết; Mẹ: Lại Thị H; Đã chết; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày 29 tháng 10 năm 2019, đến ngày 04 tháng 11 năm 2019, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ tên: **Trần Viết V**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11 tháng 3 năm 1992, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Cha: Trần Viết L; Đã chết; Mẹ: Nguyễn Thị L1; Sinh năm: 1954; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày 29 tháng 10 năm 2019, đến ngày 04 tháng 11 năm 2019, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Lương Khương T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn X, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

2. Đỗ Thị L, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn X, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

Người làm chứng:

1. Lâm Triệu V, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn C, huyện H, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

2. Lương Xuân H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn X, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại Gara sửa xe ô tô nhà ông Lương Khương T, thuộc thôn Thôn X, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk, Lương Văn

H, Võ Thành C, Lại Văn B, Nguyễn Đình T, Lê Sỹ T và Trần Viết V đang đánh bạc dưới hình thức đánh cào liêng được thua bằng tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9.600.000 đồng và 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân vị đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận: Vào khoảng 10 giờ ngày 29 tháng 10 năm 2019, Lương Văn H, Võ Thành C, Lại Văn B và Nguyễn Đình T ngồi uống cà phê tại quán nước bên cạnh trường Dân tộc nội trú huyện H, thuộc địa phận Buôn B, thị trấn C, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Lúc này, H nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào liêng được thua bằng tiền nên rủ B, T và C đến Gara sửa xe ô tô nhà ông Lương Khương T, ở Thôn X, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk đánh bạc thì tất cả đều đồng ý. Sau khi C đi mua bài về thì H, B, T và C đi bộ đến Gara sửa xe ô tô nhà ông T. Lúc này, H nói với ông T cho mượn phòng nằm nghỉ thì ông T đồng ý và nói H đi lên phòng gác; sau đó, H, C, B và T cùng đi lên gác. Tại đây, H bỏ ra số tiền 1.500.000 đồng, B bỏ ra số tiền 1.500.000 đồng, T bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng, C bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khoảng 10 phút sau thì Lê Sỹ T và L Triệu V đến; lúc này, T bỏ ra số tiền 2.150.000 đồng để tham gia đánh bạc, còn V ngồi xem không tham gia. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì Trần Viết V đến bỏ ra số tiền 1.450.000 đồng để đánh bạc. Khi đánh bạc tất cả ngồi thành vòng tròn, sử dụng bộ bài tứ lơ khơ chia theo vòng ngược chiều kim đồng hồ, mỗi người chơi được chia ba quân bài và bắt buộc mỗi người phải đặt số tiền là 50.000 đồng. Sau khi xem bài thì người chơi úp bài của mình xuống chiếu và bắt đầu tố tiền, người chia bài có quyền tố trước, những người còn lại có thể theo, không theo hoặc tố thêm tiền, mỗi lần tố thêm tiền dao động từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng và không được tố quá 3 lần. Nếu không có người theo thì người tố tiền cuối cùng sẽ được thắng toàn bộ số tiền mà những người chơi đã bỏ ra trong ván bài đó. Cách tính bài lớn nhỏ như sau: Lớn nhất là ba quân xì (ký hiệu bài là A), sau đó đến ba quân già (ký hiệu bài là K), nhỏ dần đến ba quân hai (ký hiệu bài là 2), tiếp đến là bài liêng có ba quân liên tiếp (ví dụ: 7,8,9); tiếp theo là bài chín điểm, nhỏ dần đến 0 điểm. Cách cộng điểm như sau: Quân bài 10, J, Q, K được là tính 0 điểm; quân xì (A) tính 01 điểm và theo thứ tự tăng dần đến quân 9 là chín điểm. Nếu cộng ba quân bài vào được từ 11 đến 19 điểm hoặc từ 21 đến 29 điểm thì tính số điểm tương ứng từ 1 đến 9 điểm, nếu cộng vào được 10, 20, 30 điểm thì tính là 0 điểm. Sau khi kết thúc ván bài người thắng sẽ chia bài và tiếp tục chơi ván tiếp theo. H, B, T, C, T và V chơi liên tục đến 11 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện H phát hiện, bắt quả tang thu giữ số tiền 9.600.000đ (*chín triệu sáu trăm nghìn đồng*) và 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, là tang vật mà H, B, T, C, T, V sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thì H đang thua số tiền 450.000 đồng, B đang thắng số tiền 100.000 đồng, T đang thắng số tiền 200.000 đồng, C đang thua số tiền 550.000 đồng, T đang thắng số tiền 650.000 đồng, V đang thắng số tiền 50.000 đồng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H lập vào lúc 14 giờ 15 phút ngày 29 tháng 10 năm 2019, xác định: Hiện trường xảy ra sự việc là tại Gara sửa xe ô tô nhà ông Lương Khương T, ở Thôn X, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xác định đối với căn phòng mà Lương Văn H, Võ Thành C, Lại Văn B, Nguyễn Đình T, Lê Sỹ T và Trần Viết

V sử dụng vào việc đánh bạc thuộc sở hữu chung của vợ chồng ông Lương Khương T và bà Đỗ Thị L. Việc các đối tượng trên sử dụng căn phòng vào việc đánh bạc thì ông K và bà L không biết nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS, ngày 24/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Lương Văn H, Võ Thành C, Lại Văn B, Nguyễn Đình T, Lê Sỹ T và Trần Viết V về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, tại phần luận tội Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, tuyên xử: Bị cáo Lương Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo Võ Thành C từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; các bị cáo Nguyễn Đình T và Lê Sỹ T mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, tuyên xử các bị cáo Lại Văn B từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, tuyên xử bị cáo Trần Viết V hình thức phạt tiền là 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa các bị cáo không tranh luận gì với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên mà chỉ xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

Sau khi xem xét, kiểm tra các tài liệu, chứng cứ và kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu giữ được có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo Lương Văn H, Lê Sỹ T, Nguyễn Đình T, Lại Văn B, Trần Viết V, Võ Thành C đã tham gia đánh bạc với tổng số tiền là 9.600.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo đã phạm tội Đánh bạc. Nên Cáo trạng truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận. Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy

định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.

Xét hành vi của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo là người có đủ nhận thức và biết rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, thế nhưng do ý thức coi thường pháp luật, nên các bị cáo vẫn có ý thực hiện. Vì vậy cần buộc các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội do mỗi bị cáo gây ra.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia với vai trò của mỗi bị cáo khác nhau nên cũng cần phân hóa hành vi của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng.

Đối với bị cáo Lương Văn H là người rủ rê các bị cáo khác tham gia hành vi phạm tội nên cần có mức hình phạt nặng nhất so với các bị cáo còn lại.

Đối với bị cáo Võ Thành C là người chuẩn bị công cụ cho các bị cáo khác tham gia hành vi phạm tội nên cần có mức hình phạt nặng hơn các bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Sỹ Tân, Nguyễn Đình T, Lại Văn B tham gia với vai trò thứ yếu hơn trong vụ án nên áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn.

Bị cáo Trần Viết V tham gia với vai trò thứ yếu hơn trong vụ án nên áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn.

Khi quyết định mức hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để các bị cáo tự cải tạo với sự giám sát của gia đình và xã hội là đủ.

Đối với anh Lâm Triệu V không tham gia vào hành vi đánh bạc nên không xử lý.

Xử lý vật chứng: Đối với căn phòng mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc thuộc sở hữu chung của vợ chồng ông Lương Khương T và bà Đỗ Thị L. Việc các đối tượng trên sử dụng căn phòng vào việc đánh bạc thì ông T và bà L không biết nên không có căn cứ để xử lý. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 9.600.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Về án phí: các bị cáo Lương Văn H, Võ Thành C, Lại Văn B, Nguyễn Đình T, Lê Sỹ T và Trần Viết V phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lương Văn H, Võ Thành C, Lại Văn B, Nguyễn Đình T, Lê Sỹ T và Trần Viết V phạm tội “Đánh bạc”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên xử: Bị cáo Lương Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án (20/01/2020).

Tuyên xử: Bị cáo Võ Thành C 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án (20/01/2020).

Tuyên xử: Bị cáo Lê Sỹ T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án (20/01/2020).

Tuyên xử: Bị cáo Nguyễn Đình T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án (20/01/2020).

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Lương Văn H cho Ủy ban nhân dân xã E, giao bị cáo Võ Thành C cho Ủy ban nhân dân xã W, giao các bị cáo Lê Sỹ Tân và Nguyễn Đình T cho Ủy ban nhân dân Thị trấn C là nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Lương Văn H có nghĩa vụ phối hợp với Ủy ban nhân dân xã E, gia đình bị cáo bị cáo Võ Thành C có nghĩa vụ phối hợp với Ủy ban nhân dân xã W, gia đình các bị cáo Lê Sỹ T và Nguyễn Đình T có nghĩa vụ phối hợp với Ủy ban nhân dân Thị trấn C trong việc giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật Thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Tuyên xử: Bị cáo Lại Văn B 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Bị cáo đã bị bắt tạm giữ từ ngày từ ngày 29 tháng 10 năm 2019, đến ngày 04 tháng 11 năm 2019 là 06 ngày nên thời gian bị tạm giữ, tạm giam được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt; 01 ngày bị tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại là 11 tháng 12 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã D nơi cư trú của bị cáo được giao giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách

nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã D để giám sát giáo dục bị cáo. Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự;

Tuyên xử: Phạt tiền bị cáo Trần Viết V với mức hình phạt là 20.000.000 đồng. Nộp một lần vào ngân sách nhà nước.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 9.600.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là vật chứng của vụ án.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội. Các bị cáo Lương Văn H, Võ Thành C, Lại Văn B, Nguyễn Đình T, Lê Sỹ T và Trần Viết V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo Lương Văn H, Võ Thành C, Lại Văn B, Nguyễn Đình T, Lê Sỹ T và Trần Viết V có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk.
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND huyện H.
- Chi cục THADS huyện H.
- Công an huyện H.
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện H
- Bị cáo-đương sự.
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOạ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Long